

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 85-TC/NSNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 1992

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH
Hướng dẫn

bổ sung, sửa đổi mục lục ngân sách Nhà nước

Thi hành Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, Kỳ họp thứ nhất (ngày 30-9-1992) về việc "Phê chuẩn cơ cấu tổ chức và các thành viên của Chính phủ" và các Nghị định số 02-CP, số 03-CP, số 04-CP, số 05-CP, ngày 26-10-1992, và số 06-CP, số 07-CP, ngày 27-10-1992 của Chính phủ về việc thành lập các cơ quan thuộc Chính phủ và các Nghị định 276-CT ngày 28-7-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí, Nghị định số 299-HĐBT ngày 15-8-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo hiểm y tế. Quyết định số 177/TTg, số 118/TTg ngày 27-11-1992 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa tiền học phí và tiền thuê nhà vào lương;

Để tạo điều kiện cho các Bộ, các ngành, các địa phương và các cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp hạch toán, theo dõi và quyết toán các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước phù hợp với tổ chức Bộ máy Nhà nước mới và phù hợp với chế độ thu mới được chính xác; Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung, sửa đổi một số chương, mục trong Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành như sau:

I. THAY ĐỔI TÊN VÀ MỞ CHƯƠNG MỚI

1. Thay đổi tên chương (A) mã số 01 (cũ) "Hội đồng Nhà nước" bằng chương (A) mã số 01 (mới) "Văn phòng Quốc hội và Chủ tịch nước". Trong năm 1992 và năm 1993 trường hợp Văn phòng Quốc hội và Văn phòng Chủ tịch nước chưa tách ra thành 2 đơn vị dự toán cấp I thì các khoản thu - chi ngân sách Nhà nước được hạch toán và quyết toán vào chương (A) mã

- số 01 (mới) Văn phòng Quốc hội và Chủ tịch nước, loại 15 - khoản 00 - hạng 1, mục thu - chi tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.
2. Thay đổi tên chương (A, B, C) mã số 11 (cũ) "Ủy ban Khoa học Nhà nước" bằng chương (A, B, C) mã số 11 (mới) "Bộ Khoa học, công nghệ và môi trường", giữ nguyên loại 10 và các khoản hạng trong loại đó để hạch toán, ghi chép các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước của Bộ Khoa học, công nghệ và môi trường.
3. Thay đổi tên chương (A, B, C) mã số 12 (cũ) "Ủy ban Thanh tra Nhà nước" bằng chương (A, B, C) mã số 12 (mới) "Thanh tra Nhà nước"; các khoản thu chi ngân sách Nhà nước của Ủy ban thanh tra Nhà nước hạch toán, phản ánh vào chương (A, B, C) mã số 12 - loại 15 - khoản 00 - hạng 1 mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.
4. Thay đổi tên chương (A) mã số 40 (cũ) "Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng" bằng chương (A) mã số 40 (mới) "Văn phòng Chính phủ", các khoản thu chi ngân sách Nhà nước của Văn phòng Chính phủ hạch toán phản ánh vào chương 40A - loại - khoản - hạng - mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.
5. Thay đổi tên chương (A) mã số 13 (cũ) "Ủy ban Vật giá Nhà nước" bằng chương A mã số 13 (mới) "Ban Vật giá Chính phủ". Các khoản thu chi ngân sách Nhà nước của Ban Vật giá Chính phủ" hạch toán, phản ánh vào chương (A) mã số 13 (mới) theo loại, khoản, hạng - mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.
6. Thay đổi tên chương (A, B) mã số 78 (cũ) "Ban Tổ chức Chính phủ" và Ban Tổ chức chính quyền" bằng chương (A, B) mã số 78 (mới) "Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ" và Ban Tổ chức - cán bộ chính quyền". Các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước của "Ban Tổ chức - cán bộ Chính phủ" và Ban Tổ chức - cán bộ chính quyền" hạch toán, phản ánh vào chương (A, B) mã số 78 (mới) - loại - khoản - hạng - mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.
7. Huỷ bỏ chương 66A "Cục lưu trữ Nhà nước" theo Nghị định số 06/CP ngày 27-10-1992 của Chính phủ về việc giao Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ quản lý Cục lưu trữ Nhà nước. Các khoản thu - chi ngân sách Nhà nước của Cục lưu trữ Nhà nước hạch toán, phản ánh vào chương 78A "Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ" và theo loại, khoản, hạng, mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.

8. Huỷ bỏ chương (A, B, C) mã số 27 (cũ) "Bộ Thương mại và du lịch", "Sở Thương mại và du lịch", và "Phòng Thương mại và du lịch" để thành lập "Bộ Thương mại" theo Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, Kỳ họp thứ nhất (ngày 30-9-1992).

9. Mở thêm chương (A, B, C) mã số 27 (mới) "Bộ Thương mại", "Sở Thương mại", và "Phòng Thương mại", giữ nguyên loại 07 và các khoản, hạng trong loại đó để hạch toán phản ánh các khoản thu - chi ngân sách Nhà nước của "Bộ Thương mại", "Sở Thương mại", "Phòng Thương mại".

10. Mở thêm chương (A, B) mã số 49 (mới) "Tổng cục du lịch" và "Công ty du lịch"; các khoản thu chi của "Tổng cục du lịch" và "Công ty du lịch" hạch toán vào chương (A, B) mã số 49 (mới) - loại 09 và các khoản, hạng, mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.

11. Huỷ bỏ chương (A, B, C) mã số 30 (cũ) "Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao", "Sở Văn hoá thông tin và thể thao" và "Phòng Văn hoá thông tin và thể thao" để thành lập, "Bộ Văn hoá và Thông tin" theo Nghị quyết của Quốc hội khoá IX - Kỳ họp thứ nhất (ngày 30-9-1992).

12. Mở thêm chương (A, B, C) mã số 30 (mới) "Bộ Văn hoá thông tin", "Sở Văn hoá thông tin", "Phòng Văn hoá thông tin". Giữ nguyên loại 12 và các khoản, hạng trong loại đó để hạch toán, phản ánh các khoản thu, chi của "Bộ Văn hoá thông tin", Sở Văn hoá thông tin" và "Phòng Văn hoá thông tin".

13. Mở thêm chương (A, B, C) mã số 57 (mới) "Tổng cục thể dục, thể thao", "Sở Thể dục thể thao", và "Phòng Thể dục thể thao". Các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước của Tổng cục Thể dục thể thao, Sở Thể dục thể thao và Phòng thể dục thể thao hạch toán vào chương 57 (mới) - loại 13 - khoản 3 và các mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.

14. Huỷ bỏ chương 19A (cũ) "Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện" để thành lập "Bộ Giao thông vận tải" theo Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, Kỳ họp thứ nhất (ngày 30-9-1992) và giữ nguyên chương (B, C) mã số 19 (cũ): "Sở Giao thông vận tải" và "Phòng Giao thông vận tải".

15. Mở thêm chương (A) mã số 19 (mới) "Bộ Giao thông vận tải". Giữ nguyên loại 05 và các khoản trong loại đó của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành để hạch toán, phản ánh các khoản, thu, chi ngân sách Nhà nước của "Bộ Giao thông vận tải".

16. Mở thêm chương 46A (mới) "Tổng cục Bưu điện". Các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước của Tổng cục Bưu điện hạch toán vào chương 46A, loại 06 và các mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.

17. Mở thêm chương 08A (mới) "Ủy ban dân tộc và miền núi". Các khoản thu chi của Ủy ban dân tộc và miền núi được hạch toán vào chương 08A và theo loại - khoản - hạng mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.

18. Huỷ bỏ chương 43 A "Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương" theo Nghị định số 07-CP ngày 27-10-1992 của Chính phủ về việc giao cho Ủy ban kế hoạch Nhà nước quản lý "Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương". Các khoản thu - chi ngân sách Nhà nước của Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương được hạch toán vào chương 07A "Ủy ban kế hoạch Nhà nước" và theo loại - khoản - hạng - mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.

II. MỞ CÁC MỤC THU MỚI VÀ CHI MỚI

1. Mục 35 (mới) "Thu phí và lệ phí khác" để hạch toán và theo dõi số thu phí và lệ phí nộp vào ngân sách Nhà nước theo Quyết định số 276-CT ngày 28-7-1992 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 48-TC/TCT ngày 28-9-1992 của Bộ Tài chính.

Đối với các doanh nghiệp quốc doanh, các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế tập thể và tư nhân khi nộp các khoản phí và lệ phí vào ngân sách Nhà nước, chứng từ nộp tiền ghi chương - loại - khoản - hạng - tương ứng và mục 35 (mới) "thu phí và lệ phí khác". Các khoản phí và lệ phí phát sinh đã nộp ngân sách Nhà nước từ ngày 01-1-1992 vào mục 30 "thu khác về thuế" và mục 47 "Thu khác" của ngân sách các cấp vẫn giữ nguyên, không điều chỉnh sang mục 35 (mới); cuối năm 1992 vẫn quyết toán vào mục 30 và mục 47.

Giữ nguyên các mục 12 "thu học phí", mục 13 "thu viện phí" và mục 31 thu "lệ phí giao thông", để hạch toán các khoản thu phí và lệ phí nói trên quy định tại Quyết định 300 TC/NSNN ngày 03-10-1987 và Thông tư số 56 TC/NSNN ngày 12-12-1989 của Bộ Tài chính.

2. Trong khi chờ cải tiến chế độ tiền lương mới, nay mở thêm các mục chi sau đây để hạch toán, theo dõi các khoản chi tiền lệ hoá tiền lương: